TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2025/HSST Ngày: 26/9/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và bà Nguyễn Thị Kim Lý

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Mai Huế -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Lào Cai tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Quang Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/ QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Thành T**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1981, tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKTT: Xóm S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 019081004548 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 13/6/2022; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1945; Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949. Vợ: Trần Hương Y, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 03/2006/HSST ngày 18/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã xóa án tích);

+ Ngày 16/12/2005, bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt hành chính về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 252/QĐ của Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (chưa nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính);

+ Ngày 29/9/2020, Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số: 134/QĐ -XPHC của Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

+ Ngày 15/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/3/2022 chấp hành xong quyết định;

+ Ngày 05/9/2025, bị Công an phường Y, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Đỗ Tuấn N, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Trung T3, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Trần Hương Y, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

* *Những người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai.

(Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 05 phút ngày 01/5/2025, tại khu vực công trình rãnh thoát nước đường M - T - T, thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y (nay là tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai), Công an phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là Công an phường Y, tỉnh Lào Cai) phát hiện, lập biên bản đối với Nguyễn Thành T về hành vi trộm cắp 01 (một) tấm cốp pha kim loại của anh Đỗ Tuấn N.

Quá trình điều tra xác định: do biết tại khu vực công trình rãnh thoát nước đường M - T - T, thuộc tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai có để nhiều tấm cốp pha bằng kim loại để thi công công trình nhưng không có người trông coi, Nguyễn

Thành T đã nảy sinh ý định trộm cắp cốt pha để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do các tấm cốp pha kim loại này nặng, cồng kềnh, không chở hết được trong một lần và tránh bị phát hiện nên Nguyễn Thành T đã chia ra nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp các tấm cốp pha, cụ thể như sau:

- Ngày 10/4/2025: Khoảng 20 giờ 30 phút, Nguyễn Thành T một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 21B1-20153 đi từ tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai đến công trình tại trục đường nêu trên. Đến nơi, quan sát xung quanh không có người trông coi nên Nguyễn Thành T đã bê 01 (một) tấm cốp pha của Đỗ Tuấn N đặt lên yên xe môtô rồi điều khiển xe chở đến điểm thu mua sắt vụn của chị Phạm Thị L, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai bán cho chị L được 300.000 đồng.

- Ngày 12/4/2025 và ngày 13/4/2025: Khoảng 20 giờ 30 phút, Nguyễn Thành T trộm cắp được tổng cộng 03 (ba) tấm cốp pha, sau đó mang đến bán cho Phạm Thị L được 900.000 đồng.

- Trong các ngày 17, 18, 19, 20, 21, 22/4/2025: mỗi ngày Nguyễn Thành T trộm cắp được 02 (tấm) cốp pha, tổng là 12 (mười hai) tấm cốp pha, sau đó T lại mang đến bán cho Phạm Thị L được 3.600.000 đồng.

- Trong các ngày từ 25, 26, 27, 28, 29, 30/4/2025 và ngày 01/5/2025, Nguyễn Thành T trộm cắp được tổng là 11 (mười một) tấm cốp pha, cụ thể:

+ Từ ngày 25/4/2025 đến ngày 30/4/2025, Nguyễn Thành T trộm cắp được 10 (mười) tấm cốp pha sau đó bán cho Phạm Thị L 01 (một) tấm được 300.000 đồng và bán cho Vũ Văn T1, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai (chồng của L) 09 (chín) tấm cốp pha được 2.700.000 đồng.

- Ngày 01/5/2025, khi Nguyễn Thành T đang trộm cắp 01 (một) tấm cốp pha tại địa điểm trên thì bị Công an phường H phát hiện, lập biên bản, thu giữ 01 (một) tấm cốp pha cùng chiếc xe môtô biển số 21B1-20153 (kèm chìa khóa) và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành T. Cùng ngày, Công an phường H đã làm việc với Vũ Văn T1 và thu hồi thêm được 01 (một) tấm cốp pha.

Như vậy, từ ngày 10/4/2025 đến ngày 01/5/2025, Nguyễn Thành T đã trộm cắp được tổng là 27 (hai mươi bảy) tấm cốp pha kim loại và bán được 26 (hai mươi sáu) tấm cốp pha trong đó bán cho chị Phạm Thị L 17 (mười sáu) tấm cốp pha được số tiền 5.100.000 đồng, bán cho anh Vũ Văn T1 09 (chín) tấm cốp pha được số tiền 2.700.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thành T bán cốp pha cho Phạm Thị L và Vũ Văn T1 được 7.800.000 đồng, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Trong tổng số 27 (hai mươi bảy) tấm cốp pha bằng kim loại mà Nguyễn Thành T đã trộm cắp thì có 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại thu giữ trong quá trình làm việc với Nguyễn Thành T ngày 01/5/2025 và 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại do Vũ Văn T1 giao nộp ngày 01/5/2025. Đối với 25 (hai mươi lăm) tấm cốp pha bằng kim loại còn lại, anh Vũ Văn T1 và chị Phạm Thị L đã bán tiếp cho những người thu mua sắt vụn khác (anh T1, chị L không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này). Ngày 09/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định truy tìm vật số 1234/QĐ-VPCQCSĐT đối với 25 (hai mươi lăm)

tấm cốp pha bằng kim loại chưa thu hồi được nhưng đến nay chưa có kết quả.

* Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y kết luận:

Đối với tài sản thu hồi được:

- Đối với 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 30/4/2025 là: 624.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

- Đối với 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 01/5/2025 là: 624.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

Đối với tài sản chưa thu hồi được:

- Đối với 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 10/4/2025 là: 624.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

- Đối với 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 12/4/2025 là: 624.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 13/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 17/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 18/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 19/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 20/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 21/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 22/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 01 (một) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 25/4/2025 là: 624.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 26/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 27/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 28/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

- Đối với 02 (hai) tấm cốp pha bằng kim loại có hình dạng (hình chữ nhật) kích thước (1,5m x 1m) trọng lượng (mỗi tấm nặng 52 kilogram) tương đồng, đã

qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 29/4/2025 là: 1.248.000 đồng *(Một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).*

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.848.000 đồng.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-KV1 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Tuấn N số tiền là 37.500.000 đồng; buộc anh Đỗ Tuấn N phải bồi thường cho anh Vũ Trung T3 số tiền là 37.500.000 đồng. Đối với anh Vũ Văn T1 và chị Phạm Thị L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 tấm cốp pha đã mua của Nguyễn Thành T với số tiền là 300.000 đồng, anh T1, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này nên không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về việc vắng người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, trong khoảng thời gian liền kề, liên tục, kế tiếp nhau từ ngày 10, 12, 13, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30/4/2025 và ngày 01/5/2025, tại khu vực công trình rãnh thoát nước đường M - T - T, thuộc tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Thành T đã lén lút chiếm đoạt 27 (hai mươi bảy) tấm cốp pha kim loại do anh Đỗ Tuấn N đang quản lý, để ở khu vực công trình nêu trên, có tổng giá trị tài sản là 16.848.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã thõa mãn các dấu hiệu cấu thành tội phạm theo hướng dẫn tại mục 3 phần I Công văn số 64/TANDTC - PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao; nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai truy tố bị cáo theo tội danh, Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện, do đó cần đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu; năm 2005, bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt hành chính về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản"; năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (cũ) xử phạt tù về tội "Cướp giật tài sản"; năm 2020, bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy"; năm 2021 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo tiếp tục phạm tội xâm phạm sở hữu, qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, sự tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân của bị cáo là rất kém, vì vậy cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - anh Đỗ Tuấn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ, yêu cầu bị cáo phải bồi thường 25 tấm cốp pha bị T chiếm đoạt theo đơn giá: 1.500.000 đồng/ 01 tấm x 25 tấm = 37.500.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường của anh N, đây là quyền tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Trung T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ, yêu cầu anh Đỗ Tuấn N bồi thường giá trị 25 tấm cốp pha đã thuê của anh T3, sau đó bị Nguyễn Thành T chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được theo đơn giá mà hai bên đã thỏa thuận là là 1.500.000 đồng/01 tấm x 25 tấm = 37.500.000 đồng. Anh N đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh Vũ Trung T3, đây là quyền tự nguyện, thỏa thuận của bị hại và đương sự nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với anh Vũ Văn T1 và chị Phạm Thị L, ngày 01/5/2025, anh T1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01(một) tấm cốp pha đã mua của Nguyễn Thành T với số tiền 300.000 đồng. Anh T1, chị L không có yêu cầu Nguyễn Thành T phải bồi thường số tiền trên, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về các hành vi liên quan:

Đối với anh Vũ Văn T1 và chị Phạm Thị L: Quá trình điều tra xác định, khi mua 26 (hai mươi sáu) tấm cốp pha Nguyễn Thành T mang đến bán, anh T1, chị L không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có, nên hành vi của anh Vũ Văn T1 và chị Phạm Thị L không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai ngày 24/6/2025: Ngày 05/9/2025, Công an phường Y, tỉnh Lào Cai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1846/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thành T số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy loại Heroine cho Nguyễn Thành T sử dụng. Quá trình điều tra, không xác định được lai lịch và địa chỉ của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có căn cứ xác minh, điều tra xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý ở giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[9] Bị cáo, bị hại phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Thành T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành T **01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2025 (ngày tạm giam bị cáo);

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015::

- Buộc Nguyễn Thành T phải bồi thường cho anh Đỗ Tuấn N số tiền là 37.500.000 đồng;

Kể từ ngày anh Đỗ Tuấn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường hết số tiền nêu trên cho anh N thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Buộc anh Đỗ Tuấn N phải bồi thường cho anh Vũ Trung T3 số tiền là 37.500.000 đồng.

Kể từ ngày anh Vũ Trung T3 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Tuấn N không bồi thường hết số tiền nêu trên cho anh T3, thì anh N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Tuấn N phải chịu 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSNDKhu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐTCAT.Lào Cai;
- Bị cáo (TG)
- Trại TG CA tỉnh Lào Cai;
- Người bị hại (1);
- Người liên quan (4);
- THADS tỉnh Lào Cai (1);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy